

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại Tờ trình số 152/TTr-VP ngày 12 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018. Quyết định này thay thế các Quyết định sau: Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy chế phối hợp trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Websie Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Lưu: VT,PKSTTHC(05 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỮ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh

QUY CHẾ

Phối hợp công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 / 2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm
2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và chế độ báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định 63/2010/NĐ-CP), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP); Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan chuyên môn; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các cấp trong việc công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

2. Thủ tục hành chính sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ phải được công bố, công khai, rà soát, đánh giá theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và Quy chế này.

3. Thủ tục hành chính được công bố phải đúng thẩm quyền, nội dung theo quy định của pháp luật và tuân thủ trình tự thủ tục, thời hạn công bố, công khai thủ tục hành chính.

4. Báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng yêu cầu về nội dung và thời gian quy định.

5. Các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính thống nhất, tính đồng bộ, cơ sở pháp lý trong việc tham mưu trình công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và nội dung, số liệu trong báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

6. Thời điểm áp dụng thủ tục hành chính được xác định theo thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đó.

Chương II

CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm công bố thủ tục hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

2. Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Dự thảo Quyết định công bố của các cơ quan chuyên môn do các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xây dựng phải được cán bộ đầu mối của cơ quan đó xem xét, xác nhận trước khi gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) kiểm soát hình thức, nội dung dự thảo Quyết định công bố.

Điều 5. Hình thức và nội dung Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo mẫu Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

2. Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng chữ ký số đối với bản điện tử Quyết định công bố theo quy định của pháp luật về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Điều 6. Xây dựng, ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Dự thảo Quyết định công bố được các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực xây dựng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

Cơ quan chuyên môn có trách nhiệm quy định chi tiết, cụ thể phần phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính. Đối với những thủ tục hành chính mà các cơ quan Trung ương chưa quy định cụ thể về cách thức thực hiện, thời gian giải quyết, thành phần, số lượng hồ sơ, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cụ thể để đưa vào quyết định công bố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi các cơ quan Trung ương có quy định cụ thể về những nội dung trên, cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu quyết định công bố sửa đổi, bổ sung trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc kiểm tra và trình ký dự thảo Quyết định công bố được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan trình dự thảo có trách nhiệm kiểm tra lại dự thảo Quyết định công bố, dự thảo Tờ trình để ký duyệt hồ sơ trình (gồm: ký ban hành Tờ trình; ký tắt vào dự thảo Quyết định và các trang Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định).

b) Chuyển toàn bộ hồ sơ trình công bố (bản giấy; File điện tử gửi vào địa chỉ mail: pkstthcbrvt@gmail.com; kstthc@vpub.baria-vungtau.gov.vn) đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng kiểm soát thủ tục hành chính) để thực hiện việc kiểm soát lần cuối trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành.

2. Quyết định công bố sau khi được ký, ban hành phải gửi đến Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ (bản điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành (bản giấy); đồng thời công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn, Trang Thông tin điện tử về cải cách hành chính tỉnh, Trang Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

1. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc sau khi nhận được bản giấy Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực do cơ quan trình, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm công khai trên trang Thông tin điện tử của cơ quan mình; sao gửi quyết định công bố cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan (trừ các cơ quan đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi bản điện tử qua đường eOffice).

a) Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương phải thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.

b) Cơ quan, tổ chức được cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện dịch vụ công công khai đầy đủ các thủ tục hành chính được ủy quyền.

c) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa tập trung cấp tỉnh, Trang Dịch vụ công trực tuyến và công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

3. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa có Quyết định công bố, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý và chủ trì, phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh cập nhật trên hệ thống phần mềm một cửa tập trung cấp tỉnh, Trang Dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn việc công khai thủ tục hành chính tại cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 8. Trách nhiệm các cơ quan trong việc công bố, công khai và thực hiện thủ tục hành chính

1. Các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền quy định về thủ tục hành chính, Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương thuộc phạm vi, chức năng quản lý để phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

Hàng năm, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm rà soát, thống kê thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan mình (03 cấp) gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trước 20/12) để Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm do việc chậm công bố, chậm công khai, công khai không đầy đủ, không chính xác hoặc không công khai thủ tục hành chính sau khi được công bố.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, không được tự ý yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp các loại hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc công khai và thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 6, Khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

b) Báo cáo và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có thẩm quyền tham mưu công bố, thực hiện công khai không đúng với quy định của pháp luật.

c) Thực hiện nhập, rà soát dữ liệu thủ tục hành chính đã được nhập, đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; nhập và rà soát thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử về Cải cách hành chính tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật thủ tục hành chính trên Trang Dịch vụ công trực tuyến, hệ thống phần mềm một cửa tập trung cấp tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan kiểm tra tình hình thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố tại các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính do các cơ quan chuyên môn thực hiện trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan trong việc thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

2. Chủ trì việc xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Tổng hợp kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị; dự thảo quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (nếu thuộc thẩm quyền) hoặc trình cơ quan cấp trên xem xét, phê duyệt.

4. Báo cáo kịp thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

1. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính; việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình. Căn cứ kế hoạch rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo yêu cầu và tiến độ của kế hoạch; tổng hợp kết quả rà soát gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, đề xuất giải pháp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

3. Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lĩnh vực thuộc cơ quan chuyên môn nào thì cơ quan chuyên môn đó có trách nhiệm xem xét giải quyết trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban cấp huyện hoặc đề xuất của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kiểm tra, hướng dẫn việc rà soát, đánh giá quy định về thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị cấp huyện, cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với các trong việc xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình. Căn cứ kế hoạch rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan, tập trung tiến hành rà soát theo yêu cầu và tiến độ của kế hoạch; tổng hợp kết quả rà soát gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp, đề xuất với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, các địa phương nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, không phù hợp, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời tổng hợp, đề xuất các giải pháp gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3. Thực hiện nghiêm túc thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hoặc cơ quan có thẩm quyền khác ban hành.

4. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá quy định về thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc quyền quản lý.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 13. Chế độ báo cáo

Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Điều 14. Cách thức gửi báo cáo

1. Các cơ quan chuyên môn gửi báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo bằng văn bản có chữ ký của Thủ trưởng, dấu của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi văn bản điện tử dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (file word gửi về Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính theo địa chỉ mail: pkstthcbrvt@gmail.com; kstthc@vpub.baria-vungtau.gov.vn).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; việc tuân thủ, giải quyết thủ tục hành chính và chế độ báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, địa phương mình.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong hoạt động công khai thủ tục hành chính, việc tuân thủ, giải quyết thủ tục hành chính và chế độ báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn cấp xã.

3. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và chế độ báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

4. Sở Nội vụ căn cứ kết quả việc thực hiện quy định về phối hợp công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và chế độ báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc xét thi đua,

khen thưởng hàng năm; đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kiến nghị xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm Quy chế này.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên truyền việc công bố, công khai, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và tình hình thực hiện thủ tục hành chính của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh